

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã Thanh Hóa, ngày 29/11/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1893/TTr- STNMT ngày 18/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã Thanh Hóa, có trụ sở tại thôn Lý Nhân, xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, được khai thác nước mặt, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt Hồ Rát tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Nhiệm vụ tưới cho 65 ha đất nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Hồ Rát (Nằm trên địa bàn xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa).

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

Vị trí khai thác nước: Tại thôn Đồng Lừ, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Tọa độ vị trí khai thác nước (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0) như sau: X = 2217721 (m) ; Y = 577593 (m).

5. Chế độ khai thác:

TT	Lưu lượng lấy nước (m^3/s)	Số giờ lấy nước trung bình/ngày	Số ngày lấy nước (ngày/năm)
Trung bình	0,15	24	105
Lớn nhất	0,198	24	120
Nhỏ nhất	0,08	24	90

6. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: $0,198 m^3/s$;

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Khai thác theo phương thức tự chảy; lấy nước qua 1 Công dưới đập, bằng gang đường kính $\Phi 400mm$, dài L = 88,8 m. Vận hành công bằng van côn đặt ở phía hạ lưu.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác định kỳ 12 tháng/lần (nguồn nước hồ Rát).

5. Bảo vệ nguồn nước khai thác, đảm bảo vệ sinh khu vực khai thác; khai thác nước trong giới hạn cho phép, sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

6. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, quy trình công nghệ đã trình bày và cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị.

7. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cùng thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính

sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật về giá.

9. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vĩnh Lộc về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả giám sát nguồn nước theo quy định.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- C. ty TNHH MTV Thủy lợi NSM Thanh Hóa;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (đề b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang